|  |  |
| --- | --- |
| **Jak můžete podpořit své dítě v prvních týdnech školní docházky**  | **Anh chị có thể ủng hộ con như thế nào trong những tuần đầu đi học** |
| Promyslete pravidelný režim dne a dodržujte ho. Můžete navázat na režim z povinného předškolního vzdělávání.  | Anh chị hãy đặt ra một chế độ thường xuyên của ngày và hãy chấp hành nó. Anh chị có thể tiếp nối với chế độ giáo dục bắt buộc trước khi vào trường phổ thông. |
| *Pravidelný režim je pro dítě důležitý nejen při vstupu do první třídy. Podporuje jeho pocit bezpečí a jistoty.* | *Chế độ thường xuyên đối với trẻ là quan trọng không những chỉ khi bắt đầu vào lớp một. Nó còn ủng hộ cảm giác an toàn và chắc chắn của trẻ.* |
|  |  |
| Označte dítěti co nejvíce osobních věcí monogramem nebo značkou, kterou si pozná. | Anh chị hãy đánh dấu càng nhiều càng tốt các đồ vật cá nhân của con bằng những chữ cái hoặc bằng ký hiệu mà con nhận ra được. |
| *Když si dítě nemůže vzpomenout, které věci jsou jeho, učitel mu může snáze pomoci s hledáním.* | *Khi mà con không nhớ ra được đồ nào là của mình thì thầy cô có thể giúp tìm ra.* |
|  |  |
| Připravujte svačinu společně s dítětem. Nezapomínejte na pití, dávejte dítěti vodu nebo jiné neslazené nápoje. | Anh chị hãy chuẩn bị ăn phụ cùng với con. Đừng quên nước uống, hãy chuẩn bị cho con nước hoặc đồ uống không đường. |
| *Vhodná svačina a dostatek tekutin dodá dítěti energii, kterou pro učení potřebuje. Když se podílí na její přípravě, má větší motivaci ji sníst. Společná příprava podporuje také jeho samostatnost.* | *Món ăn phụ thích hợp và đủ nước uống là cung cấp được cho trẻ năng lượng cần thiết cho buổi học. Khi con cùng tham gia chuẩn bị món ăn phụ thì có động lực lớn hơn để ăn hết. Cùng nhau chuẩn bị cũng còn ủng hộ cả sự tự lập của con.* |
|  |  |
| Zajistěte, aby dítě přicházelo do školy alespoň 15 minut před začátkem vyučování.  | Anh chị hãy đảm bảo cho con đến trường ít ra là trước 15 phút trước khi vào lớp. |
| *Dítě se v klidu připraví na výuku a má prostor na komunikaci se spolužáky.* | *Con được bình tĩnh chuẩn bị cho giờ học và có thời gian chuyện trò với các bạn cùng lớp.* |
|  |  |
| Veďte dítě k pořádku ve školní aktovce, kterou si pod vaším dohledem připravuje podle rozvrhu. | Anh chị hãy dậy con giữ gìn ngăn nắp trong cặp sách, con tự chuẩn bị sách vở theo thời gian biểu và dưới sự giám sát của anh chị. |
| *Dítě má přehled o svých věcech. Učí se zodpovědnosti a samostatnosti. Nenosí zbytečně těžkou aktovku s věcmi, které nepotřebuje.* | *Như vậy con có cái nhìn tổng quát về những đồ vật của mình. Học có trách nhiệm và tự lập, không đeo cặp nặng chứa các đồ không cần thiết một cách thừa thãi.* |
|  |  |
| Domluvte se s dítětem na tom, zda půjde po skončení vyučování domů nebo do školní dužiny, a kdo si ho ze školy vyzvedne. | Anh chị hãy thỏa thuận với con xem sau khi hết giờ học thì con đi về nhà hay tham gia nhóm nghỉ tập trung của lớp, và ai là người đi đón con. |
| *Dítě má přehled o době, kterou ve škole stráví a není vystaveno stresu, že jste na něj zapomněli.* | *Như vậy con có được khái niệm về thời gian có mặt trong trường và như vậy không bị căng thẳng và lo sợ là không có người đến đón.* |
|  |  |
| Povídejte si s dítětem. Zajímejte se o to, co se ve škole dělo. | Anh chị hãy hay nói chuyện với con. Hãy quan tâm hỏi han những gì đã xảy ra trong trường lớp hôm đó. |
| *Projevením zájmu posilujete emoční stabilitu a sebedůvěru dítěte. Společným vyprávěním rozvíjíte jeho slovní zásobu a komunikační dovednosti.* | *Khi có sự quan tâm như vậy sẽ tăng cường sự cảm xúc và lòng tự tin của con. Khi cùng nhau kể chuyện sẽ phát triển mở rộng vốn từ của con và năng khiếu giao tiếp.* |
|  |  |
| Nezatěžujte dítě velkým množstvím zájmových kroužků a aktivit. Dopřejte mu časový prostor pro hru a relaxaci. | Đừng bắt con tham gia quá nhiếu các nhóm sở thích và các hoạt động tích cực. Hãy tạo cho con có thời gian để chơi và nghỉ ngơi. |
| *Dítě je ve škole vystaveno zátěži, na kterou nemusí být zvyklé. Potřebuje čas samo pro sebe a na odpočinek. Přetížení může vést ke vzniku psychických potíží.* | *Ở trường trẻ đối phó với nhiều căng thẳng mà chưa quen, vì vậy cần có thời gian cho bản thân và cho nghỉ ngơi. Sự quá căng thẳng có thể dẫn đến nẩy sinh các vấn đề về tâm lý.* |